

Số /TB-MNND

Kiến An, ngày tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO
V/v “Danh mục các khoản thu”
Năm học 2025- 2026

Căn cứ Nghị Quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị Quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về việc “ Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ công văn số 86/HDLS-GDĐT-STD ngày 25/01/2024 về việc Thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về việc Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố;

Căn cứ Công văn số 6126/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Công văn số 6495/SGDĐT-VP ngày 12/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc tăng cường kỷ cương, công khai, minh bạch trong thực hiện các khoản thu tại cơ sở giáo dục năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 1147/UBND-VHXXH ngày 15/09/2025 của UBND phường Kiến An về việc thực hiện các khoản thu trong trường học năm học 2025 – 2026.

Thực hiện nhiệm vụ năm học, trường mầm non Hoa Mai thông báo các khoản thu năm học 2025- 2026 như sau:

1.Học phí: Nghị quyết số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;).

2. “Danh mục các dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

(Đơn vị tính: Nghìn đồng)

Stt	Danh mục các khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu
1	Phục vụ ăn bán trú		
1.1	Phục vụ ăn bán trú (Ăn + sữa + Chất đốt)	Học sinh (Trẻ)/ngày	27
1.2	Phục vụ hoạt động bán trú cho cá nhân trẻ		
a	Đối với trẻ mới tuyển hoặc lần đầu	Học sinh (Trẻ)/năm	360
b	Các năm tiếp theo	Học sinh (Trẻ)/năm	200
1.3	Hỗ trợ hoạt động chăm sóc bán trú		
a	Hỗ trợ người nấu ăn, công tác quản lý bán trú	Học sinh (Trẻ)/tháng	150
b	Quản lý trẻ/ học sinh ngoài giờ hành chính (2 giờ/1 ngày)	Học sinh (Trẻ)/giờ	8
2	Dịch vụ chăm sóc trẻ ngày thứ 7	Học sinh (Trẻ)/ngày	50
3	Cho trẻ làm quen tiếng anh (giáo viên người việt nam và người nước ngoài)	Học sinh (Trẻ)/tháng	240

3. Các khoản tự nguyện

- Quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ giáo dục và đào tạo).
- Học liệu: Phụ huynh tự mua mang đến.

Nơi nhận:

- GVCN;
- Phụ huynh;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hương

